

Ngày 28/06/2024	53,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	24.7%	97.0%	136.3%

	Q2/24	
ROE	7.0%	+/- YoY ▼ 6.5%

	Q2/24		
DT thuần	494	QoQ	YoY
		▼ 12.0	▼ 53.0
		▼ 2.4%	▼ 9.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	
DT thuần	999	YoY
		▼ 47.0
		▼ 4.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN gộp	52.0	QoQ	YoY
		▲ 3.10	▼ 3.70
		▲ 6.4%	▼ 6.6%
	tỷ VNĐ		

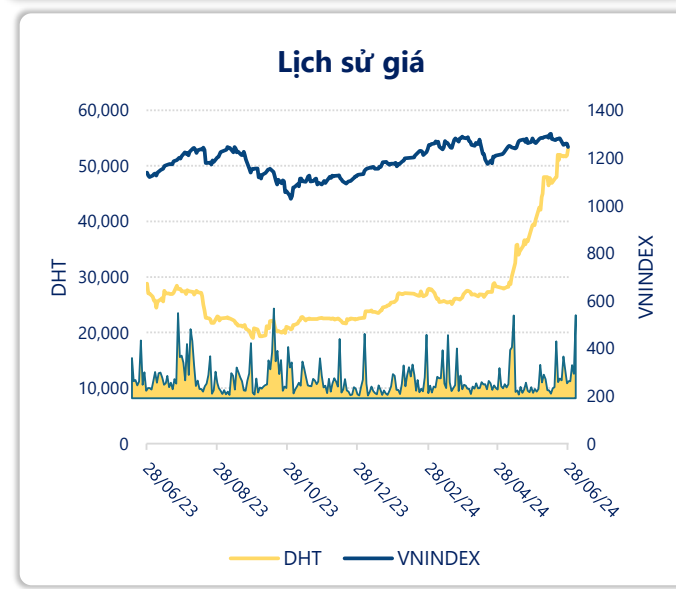
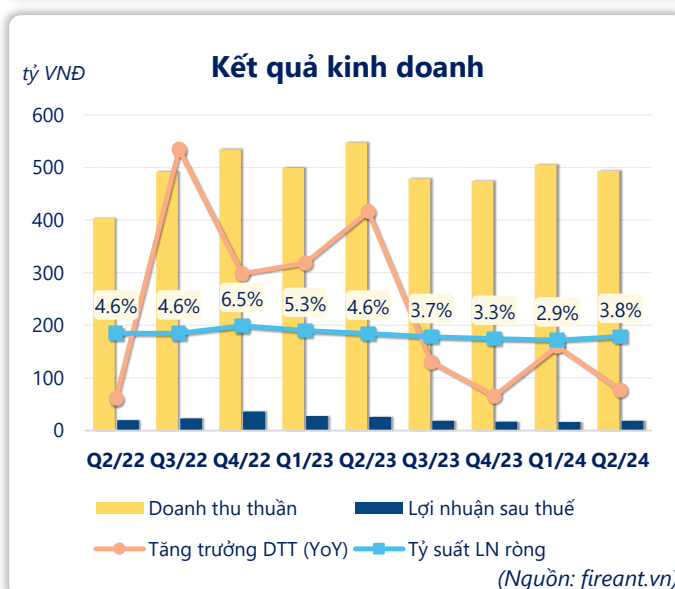
	6T 2024	
LN gộp	101	YoY
		▼ 8.00
		▼ 7.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN thuần	19.2	QoQ	YoY
		▲ 2.50	▼ 10.8
		▲ 15.0%	▼ 36.0%
	tỷ VNĐ		

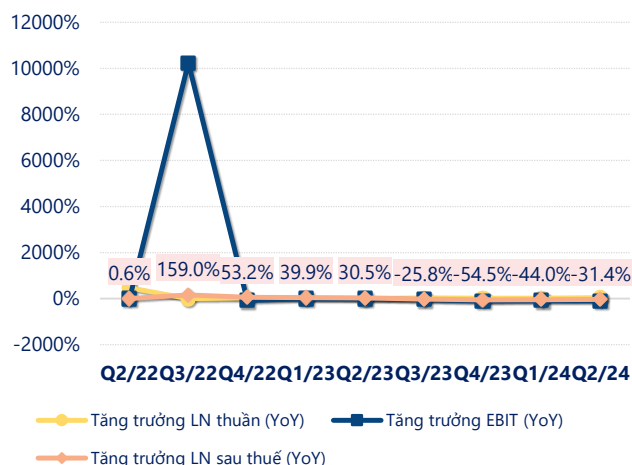
	6T 2024	
LN thuần	35.9	YoY
		▼ 25.4
		▼ 41.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN sau thuế	18.4	QoQ	YoY
		▲ 2.20	▼ 7.60
		▲ 13.8%	▼ 29.1%
	tỷ VNĐ		

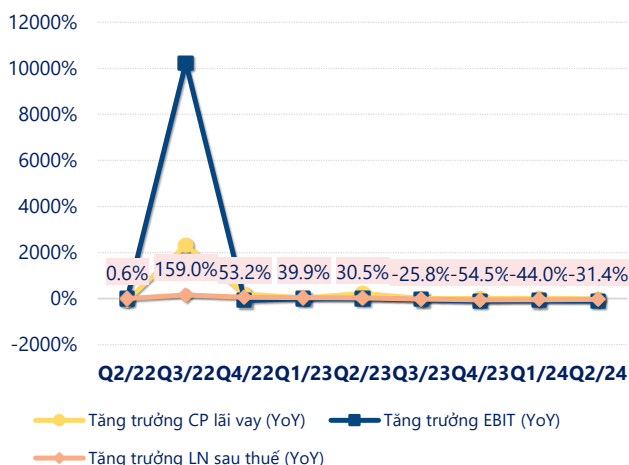
	6T 2024	
LN sau thuế	34.6	YoY
		▼ 18.8
		▼ 35.3%
	tỷ VNĐ	



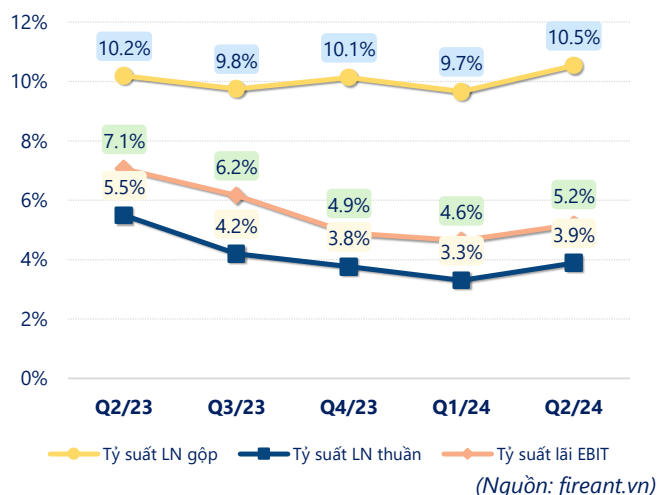
Tăng trưởng lợi nhuận



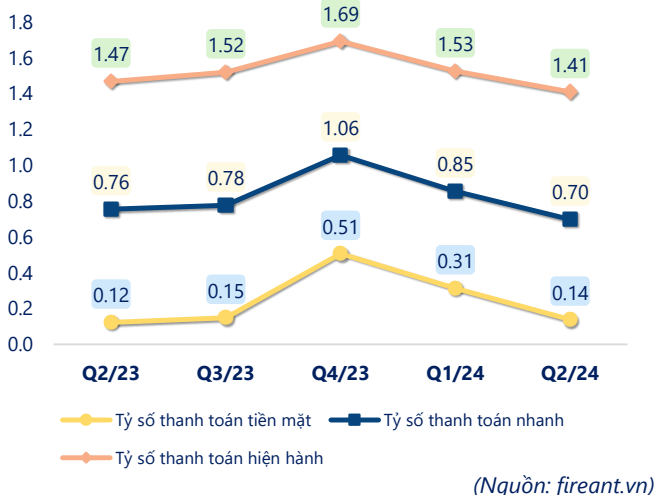
Tăng trưởng chi phí



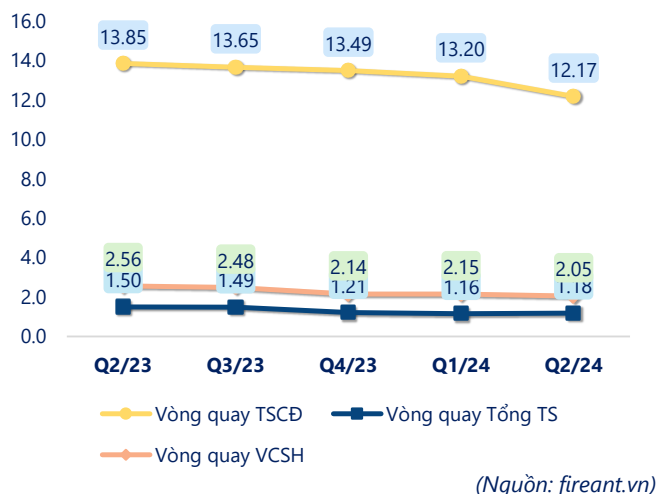
Tỷ suất lợi nhuận



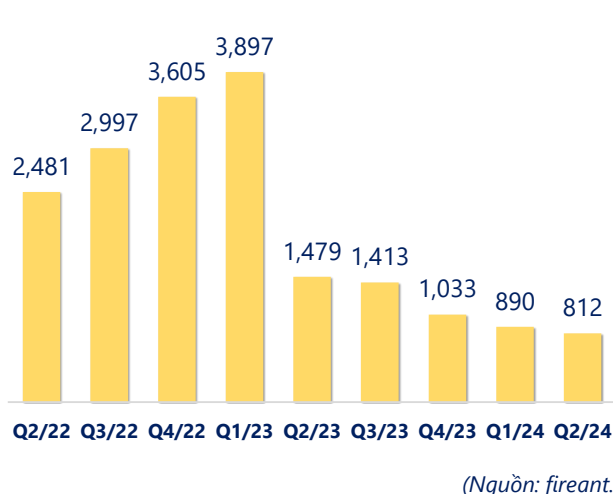
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	494	547	-9.7%	999	1,046	-4.5%
Giá vốn hàng bán	442	491	-10.0%	899	938	-4.2%
Lợi nhuận gộp	52.0	55.7	-6.6%	101	109	-7.1%
Doanh thu HĐTC	3.79	4.88	-22.3%	9.17	11.7	-21.4%
Chi phí TC	6.92	7.59	-8.9%	11.7	12.8	-8.1%
Chi phí lãi vay	2.79	6.18	-54.8%	6.43	11.3	-43.0%
LN trong công ty LKLD	1.17	1.21	-3.1%	2.58	2.41	7.2%
Chi phí bán hàng	5.90	6.29	-6.2%	15.6	14.3	9.4%
Chi phí QLDN	25.0	17.9	39.5%	49.4	34.3	43.9%
LN thuần từ HĐKD	19.2	30.0	-36.0%	35.9	61.3	-41.4%
Lợi nhuận khác	3.64	2.35	55.0%	6.79	5.14	31.9%
LN trước thuế	22.8	32.4	-29.5%	42.7	66.5	-35.8%
Lợi nhuận sau thuế	18.4	26.0	-29.1%	34.6	53.4	-35.3%
LNST của CĐ cty mẹ	18.7	25.1	-25.6%	33.3	51.5	-35.3%

(Nguồn: fireant.vn)

